

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14 /2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 5 -2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Đạt
2. Bà Nguyễn Thị Thái Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh -Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm TC, xã TG, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm X, xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02/11/2017 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 9 năm 2005 tại UBND xã TG, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm

2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng cờ bạc, rượu chè nên vợ nợ, khiến gia đình gặp khó khăn về kinh tế. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có hai con chung là Trần HA, sinh ngày 28/02/2006 và Trần BM, sinh ngày 02/8/2011. Khi ly hôn, nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần HA, giao con chung Trần BM cho anh Trần Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng luật định, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các Thông báo cho anh Trần Văn T theo quy định của pháp luật, anh Tân đã nhận được đầy đủ các thông báo của Tòa án nhưng cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành thu thập được lời khai và tiến hành hòa giải được.

Ngày 11/01/2018, Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Lê Thành V, xóm trưởng xóm X, xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An (nơi cư trú của bị đơn anh Trần Văn T) và lấy lời khai của bà Nguyễn Thị N (mẹ của anh Trần Văn T) được cung cấp nội dung như sau: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2005. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng chung sống tại xã N, huyện N (là nơi anh Trần Văn T làm việc). Khoảng năm 2014 đến năm 2015, anh T gặp khó khăn trong chuyện làm ăn, kinh tế gia đình trở nên khó khăn, anh Tân về ở với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N tại xóm X, xã NT, huyện N và đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng về nhà để lo công việc. Vợ chồng chị H anh T không chung sống với nhau từ đó đến nay. Các thông báo và giấy triệu tập đến làm việc của Tòa án anh T đều được chính quyền địa phương và gia đình tổng đạt và thông báo lại đầy đủ nhưng vì làm ở xa, công việc bận rộn nên không thể tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án được. Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung như các đương sự trình bày. Trong thời gian vợ chồng chị H, anh T sống ly thân, cháu Trần HA ở với mẹ, còn cháu Trần BM ở với bố và bà nội. Cả hai cháu đều sinh sống và học tập ổn định, cháu HA cũng thường xuyên được mẹ đưa về bà nội chơi cùng em. Anh T thường xuyên gọi điện hỏi thăm, có công việc quan trọng T về lo cho con, thỉnh thoảng gửi tiền cho bà N nuôi con, tết Nguyên Đán 2018 anh T về nhà ăn tết nhưng anh T có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con nên anh T không làm thủ tục gì gửi về Tòa án mà chị H tự giải quyết.

Hiện tại cháu Trần BM đang sinh sống ổn định với bà Nguyễn Thị N và học tập bình thường tại Trường Tiểu học NT.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên toà được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn T; Về con chung: Giao con chung Trần HA, sinh ngày 28/02/2006 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao con chung Trần BM, sinh ngày 02/8/2011 cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn anh Trần Văn T, có hộ khẩu thường trú tại xóm X, xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo căn cứ tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn T đã được tổng đạt đầy đủ các thông báo của Tòa án nhưng anh T cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 9 năm 2005 tại UBND xã TG, huyện T, tỉnh Nghệ An, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về lối sống, tính cách. Chị Nguyễn Thị H xác định không còn tình nghĩa vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T. Anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, từ bỏ các quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh T vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, anh T cũng không có ý kiến nào phản đối yêu cầu và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử nhận định: Chị H và anh T không chung sống cùng nhau từ năm 2012 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hường nhất quyết yêu cầu ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T có hai con chung là Trần HA, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2006 và Trần BM, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2011. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Trần HA, giao con chung Trần BM cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận định: Trong thời gian vợ chồng không sống chung với nhau, cháu Trần HA sống cùng chị H, cháu Trần BM sống cùng anh T và bà nội là Nguyễn Thị N. Mặc dù anh Trần Văn T đi làm ăn xa, cháu Trần BM sống chủ yếu với bà nội Nguyễn Thị N nhưng anh T vẫn thăm hỏi, chăm lo cho con, gửi tiền để bà N nuôi con và thỉnh thoảng về thăm con. Chị Nguyễn Thị H thừa nhận con chung Trần BM học tập, sinh hoạt ổn định, thể chất và tinh thần phát

triển bình thường. Điều kiện hiện tại chị H chưa có chỗ ở ổn định, kinh tế khó khăn nên chị H yêu cầu nuôi một con chung để đảm bảo sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị H và anh T mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế. Cháu Trần HA là con gái, hiện đang sống với mẹ và học tập ổn định tại trường Trung học cơ sở TG, huyện T, tỉnh Nghệ An, cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần HA cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Cháu Trần BM hiện đang sống cùng bố và bà nội, học tập ổn định tại Trường Tiểu học NT, huyện N, tỉnh Nghệ An nên giao cháu Trần BM cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đều trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Trần Văn T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Xem xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung Trần HA, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2006 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung

trưởng thành, đủ 18 tuổi; Giao con chung Trần BM, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2011 cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T do hai bên đều trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa có yêu cầu cấp dưỡng. Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003630 ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã TG, huyện T, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An.
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại

